

Cập nhật kinh tế

Nghiên cứu kinh tế Atradius - Tháng Tám 2023



Tóm tắt

1. **Toàn cầu** – Việc siết chính sách tiền tệ trong thời gian qua ngày càng ảnh hưởng đến nền kinh tế thực, làm suy giảm lòng tin của người tiêu dùng và doanh nghiệp. Chúng tôi dự đoán tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ giảm chậm hơn trong phần còn lại của năm nay và năm sau.
2. **Khu vực Euro** – Các chỉ số tâm lý cho thấy tình hình kinh tế đang xấu đi, với dịch vụ vượt trội so với sản xuất. Trong phần còn lại của năm, chúng tôi dự đoán tốc độ tăng trưởng GDP sẽ trầm lắng.
3. **Mỹ và Vương quốc Anh** – Trong khi xu hướng lạm phát giảm xuống ở Mỹ và Vương quốc Anh, lạm phát lõi vẫn đáng kể. Điều này buộc các nhà hoạch định chính sách tiếp tục duy trì mức lãi suất cao trong thời gian dài hơn.
4. **Các thị trường mới nổi** – Chúng tôi dự đoán tốc độ tăng trưởng của các thị trường mới nổi sẽ tiếp tục ở mức thấp trong năm 2023, với Châu Á mới nổi đang dẫn đầu các khu vực khác, trong khi Châu Mỹ Latin đang chậm lại.
5. **Tín dụng và phá sản** – Đối với năm 2023, chúng tôi dự đoán sự gia tăng khác về mức độ phá sản trên toàn cầu khi quá trình điều chỉnh về mức độ phá sản bình thường tiếp tục.

Nhà kinh tế học

Dana Bodnar, Nhà kinh tế
dana.bodnar@atradius.com
+31 20 553 3165

Theo Smid, Kinh tế gia cấp cao
theo.smid@atradius.com
+31 20 553 2169

Toàn cầu

Dự báo tăng trưởng GDP thực tế

	2022	2023f	2024f
Toàn cầu	3.1	2.4	2.0

Sources: Oxford Economics, Atradius

Giá dầu

Giá thực tế, USD mỗi thùng Brent



Tăng trưởng thương mại thế giới

Biến độ, trung bình tăng trưởng trong 1 năm, % so với cùng kỳ năm trước



Sự chịu đựng kinh tế đang nhường chỗ cho triển vọng không rõ ràng hơn

Nền kinh tế thế giới đang mất dần đà tăng trưởng khi tác động của việc siết chính sách tiền tệ trong quá khứ và sự suy giảm của Trung Quốc đang được thể hiện. Chúng tôi dự đoán GDP toàn cầu sẽ tăng 2,4% trong năm nay, so với dự báo 1,9% trong quý trước, do chi tiêu tiêu dùng ở các nền kinh tế phát triển đã chịu đựng tốt hơn dự kiến trong nửa đầu năm. Tuy nhiên, các chỉ số nhìn vào tương lai cho thấy sự suy giảm đáng kể hơn trong nửa sau năm. Chỉ số PMI dịch vụ toàn cầu, đã tăng mạnh nhờ nhu cầu dư thừa sau đại dịch, đã giảm trong tháng 7 liên tiếp hai tháng. Điều này cho thấy các doanh nghiệp kỳ vọng tác động ngày càng tăng của lãi suất cao hơn sẽ làm giảm chi tiêu cho dịch vụ trong những tháng tới, điều này di chuyển theo hướng tương tự với ngành sản xuất vẫn đang ở mức suy thoái sâu. Mặc dù áp lực lạm phát đang giảm, chúng tôi không kỳ vọng có những cắt giảm lãi suất chính sách quan trọng cho đến năm sau và chúng tôi chỉ mong đợi một quá trình điều chỉnh chính sách dần dần. Do đó, triển vọng của chúng tôi cho năm 2024 đã mờ nhạt một chút với dự báo 2%, thấp hơn 0,2 điểm phần trăm so với dự báo quý trước.

Triển vọng cho thương mại thế giới cũng yếu tương tự. Lãi suất cao, chi phí sinh hoạt tăng và sự chuyển đổi từ chi tiêu cho hàng hóa sang dịch vụ sau đại dịch đã khiến tăng trưởng thương mại toàn cầu chỉ đạt 1,0% vào tháng 5 năm 2023. Như đã đề cập, chỉ số sản xuất PMI toàn cầu, một chỉ số dẫn đầu cho hoạt động sản xuất liên quan đến thương mại, cho thấy sự suy giảm trong hoạt động này. Đọc số liệu tháng 7 là 48,7, đây là tháng thứ 11 liên tiếp dưới mức 50. Sự suy giảm trong đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã gia tăng và vẫn duy trì mức dưới 50 trong 17 tháng liên tiếp. Điều này tạo thành khoảng thời gian suy thoái chỉ số thương mại toàn cầu kéo dài nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Giá năng lượng thấp trong nửa đầu năm đã giảm bớt gánh nặng của nền kinh tế, nhưng chúng cũng đã tăng trong mùa hè. Trong khi tiêu dùng cá nhân giảm đang ảnh hưởng đến phía cầu, việc cắt giảm sản xuất từ OPEC+ và sự tăng trưởng mạnh mẽ trong nhu cầu ở Châu Á mới nổi sẽ giữ giá dầu ở mức cao, trung bình 83 USD mỗi thùng Brent trong năm 2023 và 86 USD trong năm 2024. Giá khí tự nhiên trên các thị trường chính có khả năng giảm hai phần ba so với năm 2022, nhờ nhu cầu yếu và sự tăng cường cung cấp LNG tới Châu Âu giảm thiểu các sự cố từ cuộc chiến của Nga ở Ukraine, nhưng giá vẫn cao so với các tiêu chuẩn lịch sử.

Khu vực đồng euro

Dự báo tăng trưởng GDP

	2022	2023f	2024f
Áo	4.9	0.2	0.5
Bỉ	3.2	0.9	0.8
Pháp	2.5	0.7	0.6
Đức	1.9	-0.3	0.7
Hy Lạp	6.0	1.5	1.4
Ireland	9.5	2.5	4.1
Ý	3.8	0.8	0.6
Hà Lan	4.4	1.1	1.1
Bồ Đào Nha	6.7	2.5	1.6
Tây Ban Nha	5.5	2.3	1.4
Khu vực đồng euro	3.4	0.7	0.9

Sources: Oxford Economics, Atradius

Chỉ số tình hình kinh tế - khu vực đồng euro
Được điều chỉnh theo mùa



Khu vực đồng euro: Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tăng lãi suất lần nữa vào tháng 7, nhưng không đưa ra thông tin rõ ràng về bước tiếp theo

Theo ước tính nhanh được công bố bởi Eurostat, GDP khu vực đồng euro tăng 0,3% trong quý 2 năm 2023. Tăng trưởng ở Đức không đổi, trong khi Pháp, Tây Ban Nha và Ireland có tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, Ý và Áo ghi nhận tăng trưởng âm. Chỉ số tình hình kinh tế cho thấy tình hình kinh tế đang trở nên xấu đi, với Chỉ số Tình hình châu Âu (ESI) giảm từ đầu năm. Vào tháng 7, ESI đạt 94,5, thấp hơn mức trung lập 100. Chỉ số quản lý mua hàng (PMI) đạt 48,9 vào tháng 7, thấp hơn mức trung lập 50. Có một sự tương phản rõ ràng giữa ngành dịch vụ, vẫn đang tăng trưởng, và ngành công nghiệp chế tạo, đang thu nhỏ. Trong phần còn lại của năm, chúng tôi dự kiến tăng trưởng GDP được kiềm chế do tác động trễ từ điều kiện tài chính chặt chẽ, dẫn đến tăng trưởng GDP 0,7% trong năm 2023.

Sau khi đạt đỉnh 10,6% vào tháng 10 năm 2022, lạm phát đã có xu hướng giảm trong những tháng gần đây do giá năng lượng giảm tốc, đạt 5,3% vào tháng 7. Vẫn còn đóng góp đáng kể vào lạm phát từ các thành phần thực phẩm, dịch vụ và hàng hóa công nghiệp không năng lượng. Lạm phát lõi (loại trừ thực phẩm và năng lượng) là 5,5% vào tháng 7. Chúng tôi dự kiến lạm phát sẽ giảm dần trong nửa cuối năm để đạt mức trung bình 5,4% trong năm 2023. Hội đồng ECB đã đồng ý tăng lãi suất chính sách chính 25 điểm cơ bản như dự đoán, đưa lãi suất tiền gửi lên 3,75%, điều này cũng đã được thị trường định giá hoàn toàn. Hội đồng không cung cấp thông tin rõ ràng về các bước tiếp theo trong tháng 9. Họ để cửa mở cho việc tiếp tục tăng lãi suất hoặc tạm dừng, trong khi nhấn mạnh sự phụ thuộc vào dữ liệu của họ. Triển vọng tăng trưởng kém đi là lý do chính cho sự thay đổi trong tinh thần. Sự yếu kém của khảo sát cho vay ngân hàng và dữ liệu về tín dụng cho thấy việc tăng lãi suất sớm hơn đang ảnh hưởng đến điều kiện tài chính. Tuy nhiên, ECB vẫn cho rằng lạm phát vẫn quá cao trong thời gian dài.

Tổng số việc làm trong khu vực đồng euro tăng 0,6% so với quý trước vào quý 1 năm 2023, sau tăng 0,3% vào quý 4 năm 2022. Tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức 6,4% vào tháng 6. Điều này có nghĩa là thị trường lao động vẫn khá chặt chẽ so với tiêu chuẩn châu Âu. Có những dấu hiệu đầu tiên về tăng trưởng lương: chỉ số lương thương lượng tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước trong quý 1 năm 2023, tăng từ 3,1% trong nửa cuối năm 2023. Tuy nhiên, với lạm phát vẫn đang cao, lương thực tế vẫn còn âm (-3,7% trong quý 1 năm 2023). Với thị trường lao động chặt chẽ, chúng tôi vẫn dự đoán sẽ có áp lực lương tăng trong những quý tiếp theo. Kết hợp với sự giảm lạm phát, điều này sẽ hỗ trợ tăng trưởng tiêu dùng trong tương lai.

Mỹ và Vương quốc Anh

Dự báo tăng trưởng GDP thực tế

	2022	2023f	2024f
Hoa Kỳ	2.1	2.0	0.1
Vương Quốc Anh	4.1	0.4	0.4

Sources: Oxford Economics, Atradius

Chỉ số giá tiêu dùng
% biến đổi so với cùng kỳ năm trước



Lãi suất duy trì ở mức cao trong thời gian dài đang gây áp lực lên triển vọng kinh tế của Hoa Kỳ và Vương quốc Anh

Nền kinh tế Hoa Kỳ tiếp tục duy trì tốt với tăng trưởng hàng năm 2,4% trong quý 2 và chúng tôi dự đoán sự giảm tốc này sẽ tiếp tục một cách dần dần. Tiêu dùng là động lực chính đằng sau sự kháng cự kinh tế này và chúng tôi hiện dự đoán một cuộc suy thoái nhẹ sẽ được trì hoãn đến quý 4. Lạm phát giảm xuống 3,2% trong tháng 7 - sau 3,0% trong tháng 6, mức thấp nhất kể từ tháng 3 năm 2021 - chủ yếu do hiệu ứng cơ bản từ sự tăng giá năng lượng và thực phẩm vào mùa hè năm ngoái. Tuy nhiên, nếu không tính đến những yếu tố biến động này, lạm phát trung bình vẫn đạt 4,7%. Điều này cho thấy rằng sự giảm lạm phát tiếp tục không chắc chắn và rủi ro về xu hướng giảm giá vẫn còn tồn tại trong bối cảnh tăng trưởng mạnh mẽ và giá xăng dầu cao hơn. Thị trường lao động đang cho thấy một số dấu hiệu giảm tốc nhưng tỷ lệ thất nghiệp rất thấp, chỉ ở mức 3,5% và tốc độ tăng lương đã tăng lên 4,4%. Ngân hàng Trung ương Mỹ ước tính tốc độ tăng lương 3,5% là tương thích với lạm phát 2% nên chúng tôi kỳ vọng tình hình kinh tế tương đối tích cực này sẽ thúc đẩy Fed tiếp tục duy trì lãi suất ở mức cao trong thời gian dài. Chúng tôi dự đoán Fed sẽ giữ mục tiêu lãi suất ở mức 5,25% đến cuối năm, khi họ chờ xem hiệu ứng của việc siết chặt trước đó được hấp thụ như thế nào. Về tăng trưởng GDP, chúng tôi dự đoán điều này sẽ dẫn đến một sự giảm tốc chỉ còn 0,1% trong năm 2024 so với 2,0% trong năm 2023.

Triển vọng kinh tế của Vương quốc Anh vẫn yếu hơn so với các nền kinh tế lớn khác do sự phụ thuộc quá mức vào tiêu dùng cá nhân và ảnh hưởng của Brexit đến sự cạnh tranh xuất khẩu. Trong khi sự kiên nhẫn của người tiêu dùng đã giúp tăng trưởng GDP quý 2 đạt 0,2%, điều này được hỗ trợ bởi thời tiết tốt và các sự kiện trực tiếp một lần. Dưới tình hình này, lạm phát cao và áp lực kéo dài lên ngân sách hộ gia đình đang làm giảm nhu cầu. Lạm phát chung tiếp tục giảm xuống 6,8% trong tháng 7 trong khi lạm phát trung bình không có biến động ở mức 6,9%. Giá năng lượng và thực phẩm đã góp phần vào việc giảm lạm phát tổng thể, nhưng lạm phát trung bình đang chịu áp lực tăng từ hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ và tăng lương. Điều này đã thúc đẩy Ngân hàng Anh tăng lãi suất lần nữa vào tháng 6 với mức tăng 50 điểm cơ bản và lại tăng thêm 25 điểm cơ bản vào tháng 8. Lãi suất chính sách hiện đang ở mức 5,25%, mức cao nhất kể từ năm 2008. Với thị trường lao động sôi động và tinh thần hướng tới cứng rắn của Ngân hàng Anh, chúng tôi dự đoán một lần tăng thêm 25 điểm cơ bản vào tháng 9, giúp tăng trưởng GDP duy trì rất thấp chỉ ở mức 0,4% cả trong năm nay và năm sau.

Các thị trường mới nổi

Dự báo tăng trưởng GDP thực tế

	2022	2023f	2024f
Các nước mới nổi khu vực Châu Á	3.8	5.1	4.8
Châu Mỹ La Tinh	3.6	1.4	1.1
Đông Âu	1.1	1.8	2.2
Các thị trường mới nổi	3.7	3.9	3.8

Sources: Oxford Economics, Atradius

Các thị trường mới nổi tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng thấp

Triển vọng của các nền kinh tế mới nổi (EMEs) trung bình là mạnh hơn so với các nền kinh tế tiên tiến, nhưng vẫn yếu so với chuẩn mực lịch sử. Chúng tôi dự đoán tăng trưởng GDP sẽ tiếp tục ở mức thấp 3,9% trong năm nay, tương đương với năm 2022 do nhu cầu bên ngoài yếu và điều kiện tài chính toàn cầu trở nên chặt chẽ hơn. Dưới con số chung này là sự đa dạng đáng kể. Châu Á mới nổi được dự đoán sẽ tiếp tục dẫn đầu các khu vực khác khi nền kinh tế Trung Quốc phục hồi từ các biện pháp phong tỏa do Covid-19. Châu Mỹ Latinh, đang vật lộn với nhược điểm cấu trúc và không chắc chắn chính trị, sẽ đứng sau các khu vực khác.

Dự kiến tăng trưởng ở Châu Á mới nổi sẽ tăng từ 3,8% trong năm 2022 lên 5,1% trong năm 2023. Chúng tôi dự đoán tăng trưởng GDP của Trung Quốc sẽ đạt 5,1%, thấp hơn một chút so với dự đoán của chúng tôi cách đây một quý. Việc bỏ bỏ các biện pháp phong tỏa Covid dẫn đến việc tiêu dùng cá nhân được tăng cường trong quá trình mở cửa trở lại. Tuy nhiên, trong quý 2 năm 2023, đà tăng trưởng tiêu dùng đã giảm. Hơn nữa, sự yếu kém trong ngành bất động sản đã tái xuất hiện, với tác động tiêu cực đến các lĩnh vực khác của nền kinh tế. Cuối cùng, các công ty tiếp tục giảm tồn kho trong quý 2, làm giảm tốc độ tăng trưởng. Ở Ấn Độ, môi trường thương mại yếu đi và tác động trễ từ việc siết chính sách tiền tệ trước đó đang làm giảm tăng trưởng. Chúng tôi dự đoán tăng trưởng GDP của Ấn Độ sẽ giảm từ 6,7% trong năm 2022 xuống 6,0% trong năm 2023.

Sự phục hồi kinh tế ở Châu Mỹ Latinh đang mất đà, nhưng tăng trưởng GDP chậm lại và áp lực giá thấp đồng thời giúp giảm kỳ vọng lạm phát. Một số ngân hàng trung ương lớn của khu vực này - bao gồm Brazil, Chile và Cộng hòa Dominica - đã bắt đầu nói lỏng chính sách tiền tệ của mình nhằm ứng phó, trước phần còn lại của thế giới. Sự chuyển đổi này trong chính sách tiền tệ là một ví dụ về cải thiện chính sách tổng thể đã giúp khu vực này cải thiện sự chống chịu đối với các luồng chính kinh tế toàn cầu, được cho thấy qua tác động hạn chế cho đến nay đến tỷ giá hối đoái. Tuy nhiên, tác động trễ của lãi suất trong nước cao sẽ làm giảm tăng trưởng ngắn hạn. Ví dụ, nền kinh tế của Brazil có thể chứng kiến tăng trưởng giảm xuống 1,7% trong năm nay và 1,1% trong năm sau. Nền kinh tế của Argentina đang trượt vào suy thoái với dự báo suy thoái 1,1% trong năm 2023 trong bối cảnh hạn hán tồi tệ nhất từ trước đến nay, chính sách ngày càng phi truyền thống và thất bại chính sách.

Ở Đông Âu, triển vọng trong tương lai gần vẫn bị chi phối bởi cuộc chiến Nga-Ukraina. Mặc dù bị áp đặt các biện pháp trừng phạt lớn từ phương Tây, Nga vẫn có thể xuất khẩu lượng dầu lớn, làm cơ sở cho tăng trưởng kinh tế. Dự đoán tăng trưởng GDP sẽ đạt 2,4% trong năm 2023, sau khi suy thoái 2,1% năm ngoái. Ở Thổ Nhĩ Kỳ, Tổng thống Recep Tayyip Erdogan đã được tái bầu vào tháng 5. Kể từ sau cuộc bầu cử, đồng lira đã giảm 26% xuống mức thấp kỷ lục mới là 27,0 so với USD. Điều này một phần là tin tốt, bởi nó cho thấy sự sẵn lòng của các cơ quan chức năng để đưa đồng tiền về mức phù hợp với giá trị cơ bản của nó. Hai sự bổ nhiệm gần đây ở vị trí hàng đầu - Mehmet Simsek làm Bộ trưởng Tài chính và Hafize Gaye Erkan làm Tổng thống Ngân hàng Trung ương - đang cho thấy Thổ Nhĩ Kỳ sẵn lòng trở lại chính sách phổ biến. Dự đoán của chúng tôi về tăng trưởng GDP của

Thổ Nhĩ Kỳ là 2,6% trong năm 2023. Đồng thời, tăng trưởng cũng chịu áp lực từ việc giảm xuất khẩu khi tình hình toàn cầu đang tồi tệ hơn.

Tín dụng và phá sản



Phá sản: Sự tăng tiếp tục trong năm 2023

ERD đang tiến hành dự báo mới về phá sản. Dự báo này, sẽ được công bố trong Báo cáo Triển vọng Phá sản tháng 9, sẽ tổng quát xác nhận xu hướng được trình bày ở đây. Tuy nhiên, đối với một số quốc gia (ví dụ: Nước Ý, Niu di lân, Hàn Quốc và Hoa Kỳ), chúng tôi dự đoán sẽ có sự điều chỉnh đáng kể. Một phần là do việc triển khai chuỗi dữ liệu mới.

Sau hai năm giảm trong thời kỳ đại dịch, số lượng phá sản toàn cầu tăng 9% so với cùng kỳ năm trước vào năm 2022. Sự tăng này liên quan đến việc ngừng hỗ trợ tài chính do Covid và việc hủy bỏ các thay đổi tạm thời về luật phá sản. Ở một số thị trường, số lượng phá sản đã hoàn toàn trở lại bình thường hoặc thậm chí vượt qua mức trước đại dịch.

Cho dự báo năm 2023, chúng tôi dự đoán sẽ có một sự tăng 49% về mức độ phá sản toàn cầu khi quá trình điều chỉnh đến mức bình thường tiếp tục diễn ra. Chúng tôi kỳ vọng sẽ có sự tăng trưởng ở tất cả các khu vực, với Bắc Mỹ trải qua sự tăng trưởng tương đối mạnh mẽ, trong khi châu Âu ghi nhận sự tăng trưởng nhẹ hơn. Đa số các quốc gia trong mỗi khu vực có thể mong đợi mức độ phá sản tăng trong năm nay. Các tỷ lệ tăng trưởng phá sản cao nhất năm 2023 dự báo tại Hàn Quốc (+154% so với cùng kỳ năm trước), Nước Ý (+90%), Hồng Kông (+83%), Niu di lân (+82%), Hà Lan (+79%) và Hoa Kỳ (+74%).

Trên phía đối diện, cũng có những thị trường có tăng trưởng phá sản tương đối thấp hoặc âm trong năm 2023. Các quốc gia mà chúng tôi dự đoán sẽ giảm phá sản trong năm 2023 là Tây Ban Nha (-22% so với cùng kỳ năm trước) và Thụy Sĩ (-13%). Ở những quốc gia này, mức độ phá sản đã tăng trong suốt năm 2022 lên trên mức bình thường. Các quốc gia mà chúng tôi dự đoán sẽ có tăng trưởng phá sản tương đối nhẹ bao gồm một số quốc gia châu Âu khác nhau, nơi mức độ phá sản đã trở lại bình thường vào năm 2022, như Áo, Phần Lan, Cộng hòa Séc và Thụy Điển.

Cho đến năm 2024, tình hình trở nên phức tạp hơn. Trên mức độ toàn cầu, chúng tôi dự đoán rằng số lượng phá sản sẽ tăng 12% so với năm 2023. Chúng tôi dự đoán sẽ có sự tăng trưởng về phá sản ở một số quốc gia (Niu di lân, Hàn Quốc và Xingapo) nơi quá trình bình thường hóa tiếp tục diễn ra. Tuy nhiên, chúng tôi cũng thấy rằng ở nhiều thị trường, số lượng phá sản sẽ lại giảm hoặc duy trì ở mức tương đối ổn định. Điều này là do mức độ phá sản đã trở lại mức bình thường và các công ty "zombie" không thể tồn tại mà không có sự hỗ trợ đã phá sản. Một số quốc gia dự kiến có tăng trưởng phá sản âm trong năm 2024 bao gồm Thụy Sĩ và Canada.

Các chỉ số kinh tế vĩ mô cho các thị trường trọng điểm

	Tăng trưởng GDP (% trên GDP)			Cân đối ngân sách (% GDP)			Cân cân tài khoản vãng lai (% GDP)			Tăng trưởng xuất khẩu (%)			Xếp hạng rủi ro chính trị ¹
	2022	2023	2024	2022	2023	2024	2022	2023	2024	2022	2023	2024	
Thị trường Phương tây													
Áo	4.9	0.2	0.5	-3.2	-4.3	-2.9	0.7	3.0	2.3	13.0	3.1	1.3	2 TÍCH CỰC
Bỉ	3.2	0.9	0.8	-3.9	-5.1	-4.1	-3.6	-2.0	-1.1	5.1	-0.8	0.9	2 TIÊU CỰC
Phần Lan	1.6	0.5	0.8	-0.9	-1.6	-2.2	-3.7	-2.6	-1.6	3.5	0.7	2.4	2 TÍCH CỰC
Pháp	2.5	0.7	0.6	-4.7	-4.7	-4.5	-2.0	-0.7	-1.7	7.3	2.1	2.1	2 ỔN ĐỊNH
Đức	1.9	-0.3	0.7	-2.7	-2.2	-1.8	4.2	5.7	5.5	3.5	0.6	2.5	1
Hy Lạp	6.0	1.5	1.4	-2.5	-2.1	-1.5	-9.6	-3.8	-3.8	4.9	6.2	2.2	5 ỔN ĐỊNH
Ireland	9.5	2.5	4.1	1.6	2.2	1.4	10.8	11.9	12.7	14.2	2.4	2.8	3 TÍCH CỰC
Ý	3.8	0.8	0.6	-8.0	-4.8	-3.6	-1.3	1.7	1.2	10.2	1.4	2.9	4 ỔN ĐỊNH
Hà Lan	4.4	1.1	1.1	-0.2	-2.0	-2.4	9.2	8.9	8.4	4.6	1.9	2.1	1
Bồ Đào Nha	6.7	2.5	1.6	-0.3	0.2	-0.2	-1.4	1.5	0.5	16.6	7.5	0.4	4 TÍCH CỰC
Tây Ban Nha	5.5	2.3	1.4	-4.8	-3.9	-3.7	0.5	2.5	1.7	14.4	4.1	2.0	3 ỔN ĐỊNH
Khu vực đồng Euro	3.4	0.7	0.9	-3.6	-3.2	-2.8	-0.8	2.0	2.0	7.3	1.5	2.2	-
Úc	3.7	1.6	1.5	-0.7	1.7	-1.4	1.1	2.1	0.3	3.4	8.8	6.4	1
Canada	3.4	1.0	-0.2	-0.3	-1.8	-4.0	-0.3	-2.1	-2.6	2.8	4.4	-0.3	1
Đan Mạch	2.7	1.4	1.9	3.4	2.2	1.0	13.4	11.3	11.4	10.8	4.2	0.0	1
Na Uy	3.2	1.2	0.4	27.4	16.4	7.8	30.1	15.2	16.8	5.5	4.6	1.5	1
Thụy Điển	2.9	-0.8	0.6	0.7	-1.3	-0.4	4.7	4.4	3.8	7.1	2.3	1.7	1
Thụy Sĩ	2.1	0.3	1.3	0.9	0.0	0.0	9.3	6.8	7.4	5.9	0.9	2.4	1
Vương Quốc Anh	4.1	0.4	0.4	-5.2	-6.1	-5.4	-3.8	-2.6	-3.1	9.9	-1.2	2.5	2 TIÊU CỰC
Hoa Kỳ	2.1	2.0	0.1	-4.5	-6.9	-6.4	-3.8	-3.2	-3.2	7.1	3.5	2.2	1
Trung và Đông Âu													
Cộng Hòa Czech	2.4	-0.3	0.9	-5.3	-4.2	-1.8	-6.0	1.2	0.3	7.2	4.0	2.0	2 TIÊU CỰC
Hungary	4.6	-0.8	2.6	-6.0	-4.9	-2.6	-8.1	-1.2	-1.8	11.8	2.8	2.0	4 TIÊU CỰC
Ba Lan	5.4	0.5	2.1	-3.6	-4.1	-4.9	-3.0	1.1	-0.9	6.2	0.6	3.5	3 TIÊU CỰC
Nga	-2.1	2.4	1.2	-1.1	-2.8	-1.0	11.0	1.8	5.7	-13.9	-2.2	-1.5	9
Slovakia	1.7	0.5	1.2	-2.0	-5.8	-5.4	-7.9	-0.8	-0.3	2.4	-2.0	3.6	3 ỔN ĐỊNH
Thổ Nhĩ Kỳ	5.6	2.6	1.4	-0.5	-4.6	-3.1	-5.7	-4.4	-2.0	9.1	0.4	2.8	6 ỔN ĐỊNH
Châu Á													
Trung Quốc	3.0	5.1	4.6	-7.3	-7.1	-6.8	2.2	1.9	1.6	-0.3	3.3	2.2	3 ỔN ĐỊNH
Ấn Độ	6.7	6.0	6.3	-6.9	-6.6	-5.6	-2.4	-2.0	-2.1	16.1	0.9	1.2	4 TIÊU CỰC
Nhật Bản	1.0	1.0	0.7	-6.2	-5.6	-4.5	1.9	2.7	2.5	5.1	0.3	1.0	3 TÍCH CỰC
Mỹ La Tinh													
Brazil	3.0	1.7	1.1	-4.5	-8.0	-7.7	-3.0	-1.7	-3.6	5.9	3.6	-1.0	5 ỔN ĐỊNH
Mexico	3.0	2.6	1.0	-3.3	-3.8	-3.3	-1.3	-1.0	-0.9	7.6	-1.9	2.7	5 TÍCH CỰC

¹ Ghi chú: STAR là xếp hạng rủi ro chính trị nội bộ của Atradius. Xếp hạng STAR chạy trên thang điểm từ 1 đến 10, trong đó 1 thể hiện rủi ro thấp nhất và 10 là rủi ro cao nhất. Ngoài thang điểm 10, còn có các mức điều chỉnh xếp hạng liên quan đến từng bước của thang đo: 'Tích cực', 'Ổn định' và 'Tiêu cực'. Những công cụ sửa đổi xếp hạng này cho phép chi tiết hơn và phân biệt rõ ràng hơn giữa các quốc gia về mặt rủi ro.

Nguồn: Oxford Economics, Atradius Economic Research

Tuyên bố từ chối trách nhiệm

Bản báo cáo này được cung cấp chỉ với mục đích thông tin và không đáng được coi là lời khuyên đầu tư, lời khuyên pháp lý hoặc đề xuất về các giao dịch, đầu tư hoặc chiến lược cụ thể đối với bất kỳ người đọc nào. Người đọc phải tự đưa ra quyết định độc lập của mình, bất kể là quyết định thương mại hay khác, liên quan đến thông tin được cung cấp. Mặc dù chúng tôi đã cố gắng đảm bảo rằng thông tin trong báo cáo này đã được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, Atradius không chịu trách nhiệm về bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào hoặc về kết quả thu được từ việc sử dụng thông tin này. Tất cả thông tin trong báo cáo này được cung cấp "như đã có", mà không có bất kỳ đảm bảo về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời hoặc về kết quả thu được từ việc sử dụng thông tin đó, và không có bất kỳ bảo đảm nào, rõ ràng hay ngụ ý. Trong bất kỳ trường hợp nào, Atradius, các công ty liên kết hoặc đối tác tương quan hoặc đối tác, đại lý hoặc nhân viên của họ, sẽ không chịu trách nhiệm đối với bạn hoặc bất kỳ ai khác về bất kỳ quyết định nào được đưa ra hoặc hành động nào được thực hiện dựa trên thông tin trong báo cáo này hoặc về bất kỳ thiệt hại mất cơ hội, mất lợi nhuận, mất sản xuất, mất kinh doanh hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt hoặc tương tự của bất kỳ loại nào, ngay cả khi đã được khuyến nghị về khả năng xảy ra các thiệt hại hoặc tổn thất như vậy.

Bản quyền Atradius N.V. 2023

Atradius N.V.

David Ricardostraat 1 – 1066 JS Amsterdam
Postbus 8982 – 1006 JD Amsterdam
The Netherlands
Điện thoại: +31 20 553 9111

info@atradius.com
www.atradius.com